TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2025
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị M

Ông Nguyễn Việt A

Thư ký phiên toà: Bà Vi Thanh Hải – Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 682/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Hồng H- sinh năm 1982 (*có mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: tổ 29 phường Đ, quận Hoàng M, Thành phố H.

Trú tại: số nhà 9 ngách 172/27 ngõ 172 phố Đại Từ, phường Đ, quận Hoàng M Thành phố H.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy H - sinh năm 1978 *(vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: số nhà 35 ngõ 168 đường K, quận Hoàng M, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Hồng H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy H có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2003 tại UBND xã Đại Kim, huyện T, Thành phố H (nay là phường Đ, quận Hoàng M, Thành phố H). Sau khi

kết hôn chị sống ở nhà chồng tại phường Đ, quận Hoàng M, Thành phố H. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời cờ bạc dẫn đến phá tán tài sản gia đình. Từ khi chị sinh con thứ hai anh H tự quản lý tài chính, lấy tiền của chị làm ăn chung với bạn bè, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Năm 2015 xung đột, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh Hải đánh đập chị. Năm 2016 chị đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Chị không còn tình cảm, không có sự gắn bó gì với anh H và chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Yến V sinh ngày 26/7/2004 và Nguyễn Hải L sinh ngày 09/8/2012. Cháu Yến V đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, ở với ai do cháu tự quyết định nên không yêu cầu xem xét. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm nhân viên tại siêu thị Aeon Hà Đông, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H có tài sản riêng là 02 cây vàng Ý. Ngoài ra, chị có 01 cây vàng 9999 và một số tiền mặt, tổng giá trị tiền vàng là 400.000.000 đồng. Chị yêu cầu anh H trả lại tiền, vàng cho chị. Tuy nhiên, hiện nay chị chưa có tài liệu chứng cứ chứng minh về những tài sản như trên nên chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, đề nghị giải quyết bằng vụ án khác.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy H: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng triệu tập, thông báo cho anh Nguyễn Duy H đến Tòa án để làm việc nhưng anh H vắng mặt nhiều lần không có lý do. Do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh H.

Tại phiên toà:

+Chị H: giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố H có quan điểm:

-Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn chấp hành đúng quyền nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của mình.

-Về nội dung: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Duy H. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Yến V sinh ngày 26/7/2004 và Nguyễn Hải L sinh ngày 09/8/2012. Cháu Yến V đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, ở với ai do cháu tự quyết định nên không xem xét. Giao con chung

là cháu Nguyễn Hải L cho chị Nguyễn Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung với anh Hải. Anh H có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của Đại diện Viện Kiểm sát; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án là "Tranh chấp ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28- Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng M, thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy H đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng H và anh Nguyễn Duy H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/11/2003 tại UBND xã Đ, huyện T, Thành phố H (nay là phường Đ, quận Hoàng M, Thành phố H). Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Qua xác minh thể hiện chị H và anh Hcó mâu thuẫn trầm trọng, không chung sống cùng nhau từ hơn 09 năm nay. Vợ chồng anh chị mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã nhiều lần tống đạt thông báo hòa giải cho các đương sự, tuy nhiên anh Hải đều vắng mặt tại các phiên hòa giải, không có lý do. Tại phiên tòa, chị Hạnh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, chị H và anh H vợ chồng không có sự chia sẻ yêu thương, gắn bó tình nghĩa vợ chồng, sống ly thân nhiều năm nay thể hiện hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Hạnh là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 51, 56 - Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Yến V sinh ngày 26/7/2004 và Nguyễn Hải L sinh ngày 09/8/2012. Cháu Yến V đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, ở với ai do cháu tự quyết định nên không xem xét. Giao con chung là cháu Nguyễn Hải L cho chị Nguyễn Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh Hải có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

[6]Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng*:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điều 26- Luật thi hành án dân sự.
- Điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử*:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng H. Chị Nguyễn Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Yến sinh ngày 26/7/2004 và Nguyễn Hải L sinh ngày 09/8/2012. Cháu Yến V đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, ở với ai do cháu tự quyết định nên không xem xét. Giao con chung là cháu Nguyễn Hải L cho chị Nguyễn Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ

18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0033713 ngày 03/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng M, thành phố H. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Duy H quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
-Chi cục THA quận Hoàng Mai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS vụ án.

Trần Thị Thu H